

I. Thông tin chung

Học phần: Ngân hàng thương mại	Số tín chỉ: 3
Mã học phần: 72FINC30023	Mã nhóm lớp học phần: 241_72FINC30023_01
Thời gian làm bài: 60 phút	Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp tự luận
SV được tham khảo tài liệu:	Có ☒ Không ☐
Giảng viên nộp đề thi, đáp án	Lần 1 ☒ Lần 2 ☐

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Vận dụng các quy định, cơ chế hoạt động và các loại hình sản phẩm, dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại.	Trắc nghiệm	40%	1-10	4	R
CLO2	Phân biệt các loại hồ sơ phù hợp khi thực hiện các nghiệp vụ giao dịch tại ngân hàng theo các chuẩn mực quốc tế và xu hướng công nghệ số.		40%	11-20	4	I
CLO 4	Sử dụng thành thạo kỹ năng tư vấn về các sản phẩm dịch vụ của ngân hàng phù hợp với nhu cầu của khách hàng.	Tự luận	20%	2	2	I

I. Thông tin chung

Học phần: Ngân hàng thương mại	Số tín chỉ: 3
Mã học phần: 71FINC30023	Mã nhóm lớp học phần: 233_71FINC30023_01
Thời gian làm bài: 60 phút	Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp tự luận
SV được tham khảo tài liệu:	Có ☒ Không ☐
Giảng viên nộp đề thi, đáp án	Lần 1 ☒ Lần 2 ☐

II. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (8 điểm, 0,4 điểm/câu)

Câu 1: Các nguyên tắc cơ bản trong hoạt động của ngân hàng thương mại bao gồm:

- A. Tất cả các đáp án trên đều đúng.
- B. Bảo đảm an toàn, hiệu quả và khả năng thanh khoản.
- C. Đảm bảo lợi ích của nhà nước, cổ đông và khách hàng.
- D. Tuân thủ pháp luật và quản lý rủi ro

ANSWER: A

Câu 2: Những xu hướng chính của ngân hàng số (Digital Banking) bao gồm:

- A. Tất cả các đáp án trên đều đúng
- B. Tăng cường trải nghiệm khách hàng, tối ưu quy trình và chuỗi giá trị
- C. Ứng dụng công nghệ tiên tiến như AI, blockchain, big data và cloud
- D. Chuyển đổi mô hình kinh doanh, tái cấu trúc tổ chức và đào tạo nhân lực

ANSWER: A

Câu 3: Yếu tố nào không trực tiếp cấu thành lãi suất cho vay của ngân hàng thương mại?

- A. Tỷ lệ dự trữ bắt buộc
- B. Lãi suất cơ bản
- C. Rủi ro tín dụng
- D. Chi phí hoạt động

ANSWER: A

Câu 4: Trong hoạt động huy động vốn của ngân hàng thương mại, đâu là nguồn vốn có chi phí thấp nhất?

- A. Tiền gửi thanh toán
- B. Tiền gửi tiết kiệm

C. Phát hành trái phiếu

D. Vay tái cấp vốn từ Ngân hàng Trung ương

ANSWER: A

Câu 5: Ông B mua 80 trái phiếu do NHTM-X phát hành, mệnh giá 2.000.000 đồng/trái phiếu, ngày phát hành 12/3/2017, ngày đáo hạn 12/3/2019, trái phiếu lĩnh lãi định kỳ 6 tháng một lần vào đầu mỗi kỳ, lãi suất NHTM-X trả cho mỗi tờ trái phiếu là 10,5%/năm. Hỏi khi đến hạn của trái phiếu, ông B sẽ nhận được số tiền bao nhiêu từ NHTM-X? Biết rằng số ngày quy ước một năm là 365 ngày.

A. 160.000.000 đồng

B. 193.600.000 đồng

C. 185.130.958,90 đồng

D. 168.330.958,90 đồng

ANSWER: A

Câu 6: Trình tự nào sau đây là thực hiện đúng theo quy trình cấp tín dụng của ngân hàng gồm những bước nào?

A. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, ra quyết định, giải ngân, quản lý, thu hồi nợ.

B. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, ra quyết định, định giá tài sản.

C. Thẩm định, định giá tài sản, giải ngân, ra quyết định.

D. Tiếp nhận hồ sơ, quản lý, thẩm định, ra quyết định, thu hồi nợ.

ANSWER: A

Câu 7: Đối với nghiệp vụ cho thuê tài chính không bao dịch vụ, khi xảy ra việc hư hỏng tài sản trong quá trình thuê là do bên nào chịu?

A. Bên đi thuê chịu.

B. Cấp tín dụng.

C. Bên bán hàng chịu.

D. Bên bảo hiểm chịu.

ANSWER: A

Câu 8: Sự khác biệt cơ bản giữa thẻ Visa và thẻ Master là gì?

A. Không có gì khác biệt chỉ là 2 loại thẻ này thuộc 2 mạng lưới thanh toán khác nhau.

B. Thẻ Visa là thẻ thanh toán quốc tế còn thẻ Master là thẻ thanh toán nội địa.

C. Thẻ Visa là thẻ ghi nợ trong khi thẻ Master là thẻ tín dụng.

D. Cả 3 câu đều đúng.

ANSWER: A

Câu 9: Theo quy định của Luật Tổ chức Tín dụng, phân loại nợ dựa trên tiêu chí nào sau đây?

- A. Khả năng thanh toán của người vay
- B. Số tiền hoàn trả
- C. Thời hạn nợ
- D. Mục đích sử dụng vốn

ANSWER: A

Câu 10: Theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, các ngân hàng thương mại cần thực hiện việc phân loại nợ như thế nào?

- A. Thường xuyên và đồng nhất
- B. Đơn giản và nhanh chóng
- C. Một cách linh hoạt
- D. Tùy thuộc vào quyết định của Ban lãnh đạo ngân hàng.

ANSWER: A

Câu 11: Với bảng đánh giá khả năng trả nợ cho dự án đầu tư của công ty A được thực hiện với dữ liệu như sau:

Năm	1	2	3	4	5
Khấu hao trả nợ					
Lợi nhuận trước thuế					
Thuế TNDN					
Lợi nhuận sau thuế					
Lập quỹ					
Lợi nhuận trả nợ					
Tổng nguồn trả nợ					
Hoàn trả nợ gốc					
Thừa (thiếu)					
Lũy kế					

Biết rằng:

- Khấu hao tài sản cố định được hình thành từ vốn vay là 360.000.000 đồng/năm.
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế tính trên tổng chi phí đầu tư của dự án: Năm 1 là 9%; năm 2-3 là 15% và năm 4-5 là 12%.

- Hoàn trả nợ gốc : 545.230.000 đồng/năm
 - Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.
 - Tỷ lệ trích lập các quỹ từ lợi nhuận ròng là 25%, phần còn lại sử dụng để trả nợ ngân hàng
- Hãy cho biết số tiền thừa năm thứ 3 là bao nhiêu?

- A.** $\approx$ 355 triệu đồng
- B.** $\approx$ 540 triệu đồng
- C.** $\approx$ 360 triệu đồng
- D.** $\approx$ 247 triệu đồng

ANSWER: **A**

Câu 12: Sản phẩm cho vay nào sau đây thuộc loại cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp tại ngân hàng?

- A.** Cho vay vốn lưu động
- B.** Cho vay đầu tư dự án
- C.** Cho vay mua ô tô
- D.** Cho vay hỗ trợ vốn đầu tư và cấu trúc tài chính

ANSWER: **A**

Câu 13: Theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Công ty cho thuê tài chính được hiểu là?

- A.** Tổ chức tín dụng phi ngân hàng
- B.** Tổ chức tài chính quy mô nhỏ
- C.** Ngân hàng
- D.** Cả 3 câu đều đúng

ANSWER: **A**

Câu 14: Những nhân tố nào của bất động sản thế chấp ảnh hưởng đến giá trị của nó?

- A.** Khả năng chuyển nhượng
- B.** Số tiền cần vay của khách hàng
- C.** Mục đích sử dụng vốn vay của khách hàng
- D.** Lãi suất vay

ANSWER: **A**

Câu 15: Một doanh nghiệp đang cần mua một chiếc xe tải vận chuyển hàng hóa và sử dụng chính chiếc xe tải làm tài sản đảm bảo nợ vay tại Ngân hàng. Phương thức tín dụng nào sau đây là phù hợp nhất cho doanh nghiệp?

- A. Cho thuê tài chính**
- B. Cho vay theo hạn mức tín dụng**
- C. Bảo lãnh**
- D. Cho vay thấu chi**

ANSWER: A

Câu 16: Khi cho vay khách hàng vay cầm cố bằng hàng tồn kho, ngân hàng thương mại cho vay loại nào quản lý ít rủi ro hơn?

- A. Cho vay từng lần**
- B. Cho vay thấu chi**
- C. Cho vay theo hạn mức tín dụng**
- D. Cho vay tuần hoàn**

ANSWER: A

Câu 17: Ngày 11/02/2019, một khách hàng mở sổ tiết kiệm với số tiền gốc là 7 tỷ đồng tại ngân hàng AB; kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 7,7%/năm – trả lãi cuối kỳ (Cơ sở tính lãi là 365 ngày/ năm). Xác định số tiền khách hàng nhận được khi sổ tiết kiệm đáo hạn vào ngày 11/02/2020 là bao nhiêu? Biết rằng ngày 12/10/2019 Ngân hàng thay đổi lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12 tháng cuối kỳ là 7%/năm.

- A. 7.539.000.000 đồng**
- B. 7.522.621.917,81 đồng**
- C. 7.531.616.438,36 đồng**
- D. Không có câu nào đúng**

ANSWER: A

Câu 18: Ngân hàng A cho khách hàng vay 5.250 triệu đồng, lãi suất vay 11,5%/năm, thời hạn 8 năm. Ngân hàng và khách hàng thỏa thuận trả nợ gốc và lãi định kỳ hàng năm theo phương pháp kỳ khoản cố định. Hãy xác định số tiền gốc ngân hàng phải thu vào kỳ thứ 6 là bao nhiêu?

- A. $\approx 749,133$ triệu đồng**
- B. $\approx 434,695$ triệu đồng**
- C. $\approx 244,160$ triệu đồng**
- D. Cả 3 câu đều sai**

ANSWER: A

Câu 19: Ngày 04/01/2019, khách hàng A được cấp 1 khoản tín dụng ngắn hạn tại Ngân hàng XYZ và giải ngân trong ngày với số tiền là 1 tỷ đồng, thời hạn vay là 12 tháng và phương thức thanh toán: lãi trả hàng tháng – gốc trả cuối kỳ. Ngày 04/01/2020 khách hàng A thanh toán hết tiền lãi phát sinh và chưa thanh toán số tiền gốc cho Ngân hàng. Đến ngày 31/03/2020 khách hàng A vẫn chưa trả hết số tiền nợ gốc cho Ngân hàng. Và khách hàng này chỉ có một món vay tại Ngân hàng XYZ. Theo quy định về phân loại các nhóm nợ, bạn hãy chọn nhóm nợ phù hợp dành cho khoản nợ của khách hàng A vào ngày 31/03/2020?

A. Nhóm 2

B. Nhóm 1

C. Nhóm 3

D. Nhóm 4

ANSWER: A

Câu 20: Việc ngân hàng thương mại chấp thuận thay đổi, kéo dài thêm một khoảng thời gian trả nợ của kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận mà thời hạn cho vay không thay đổi là hình thức nào?

A. Điều chỉnh kỳ hạn trả nợ

B. Điều chỉnh cách thức trả nợ

C. Gia hạn nợ

D. Ân hạn nợ

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (2 điểm)

Câu 1: (1,0 điểm)

Công ty Phát Triển có tài khoản tiền gửi thanh toán tại NHTM-Z. Các nghiệp vụ phát sinh trong tài khoản tiền gửi thanh toán tháng 6/2024 của công ty Phát Triển như sau:

ĐVT: đồng

Ngày	Nghiệp vụ phát sinh	Số tiền
25/5/2024	Nhập lãi tiền gửi	3.000.000
01/6/2024	Thanh toán lương nhân viên	150.000.000
04/6/2024	Nhận chuyển khoản	250.000.000
18/6/2024	Thanh toán tiền điện	20.000.000

Biết rằng:

- Số dư cuối ngày 24/5/2024 của công ty là 1.500.000.000 đồng.
- NHTM-Z tính lãi vào ngày 24 hàng tháng vào cuối giờ giao dịch với lãi suất không kỳ hạn là 1,3%/năm.
- Số ngày quy ước một năm là 365 ngày.

Hãy tính lãi tiền gửi thanh toán tháng 6/2024 cho công ty Phát Triển.

Đáp án

Ngày	Nghiệp vụ phát sinh	Số tiền	Số dư	Số ngày	Tích số
25/05/2024	Nhập lãi tiền gửi	3,000,000	1,503,000,000	7	10,521,000,000
01/06/2024	Thanh toán lương nhân viên	150,000,000	1,353,000,000	3	4,059,000,000
04/06/2024	Nhận chuyển khoản	250,000,000	1,603,000,000	14	22,442,000,000
18/06/2024	Thanh toán tiền điện	20,000,000	1,583,000,000	7	11,081,000,000
24/06/2024				31	48,103,000,000

Lãi tiền gửi thanh toán tháng 6/2019 của công ty Phát Triển là: **(0,25 điểm)**

$$48.103.000.000 * 1,3\%/365 = 1.713.257,53 \text{ đồng}$$

Câu 2: (1,0 điểm)

Phân tích vai trò của ngân hàng thương mại trong việc huy động vốn và cấp tín dụng. Trình bày các nguyên tắc, nội dung và quy trình cơ bản trong các hoạt động này.

Gợi ý trả lời: Mỗi ý 0,25 điểm

- Vai trò của ngân hàng trong huy động vốn: Tiếp nhận tiền gửi, phát hành các loại giấy tờ có giá,...
- Vai trò của ngân hàng trong cấp tín dụng: Cho vay, chiết khấu, bảo lãnh,...
- Nguyên tắc: An toàn, hiệu quả, bảo đảm lợi ích các bên...
- Quy trình: Thẩm định, định giá tài sản, quản lý rủi ro,...

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 10 năm 2024.

NGƯỜI DUYỆT ĐỀ

GIẢNG VIÊN RA ĐỀ

TS. Mai Thị Phương Thùy

ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Châu